

Số: 245/TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

Thông qua Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 730/SKH-CN-ĐC ngày 10/6/2020; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 245/BC-STP ngày 10/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật là công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, thương mại; giúp các cơ sở mở rộng xuất khẩu hàng hóa sang thị trường nước ngoài; thúc đẩy các cơ sở sản xuất, kinh doanh quan tâm đổi mới, nâng cao năng suất chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho con người; bảo vệ động vật, thực vật và môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xã hội. Việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng giúp các cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp lý hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản lý công nghệ, tiết kiệm chi phí, nguyên, nhiên vật liệu, tiết kiệm thời gian.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có trên 7.600 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có trên 1.385 hợp tác xã, hơn 3.686 tổ hợp tác và trên 60.000 hộ kinh doanh. Đa số các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ (*sau đây gọi chung là cơ sở*) có nguồn lực hạn chế, trang thiết bị sản xuất cũ, yếu kém về trình độ quản lý sản xuất, vẫn tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ ngắn hạn trước mắt, cố gắng sản xuất, đảm bảo nguồn thu để duy trì sự tồn tại, nên chưa thực sự quan tâm tới các giải pháp dài hạn đảm bảo cho trong tương lai; thiếu thông tin, kiến thức và chưa thực sự chủ động trong việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,

hàng hóa, dịch vụ. Đặc biệt, trong bối cảnh khó khăn chung của toàn cầu trước đại dịch Covid-19, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh cũng chịu những tác động hết sức tiêu cực, nặng nề.

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có nêu: “*Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế*”. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh Hà Tĩnh chưa có các chương trình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay thông qua việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

Từ tình hình thực tế của địa phương nêu trên, để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương và đặc biệt là việc đồng hành cùng các cơ sở sản xuất, kinh doanh giải quyết các khó khăn sau cuộc khủng hoảng do đại dịch Covid-19 gây ra thì việc xây dựng và ban hành “*Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo*” là cần thiết, phù hợp trong thời điểm hiện nay.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều gồm: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng. Điều 2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ. Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện. Điều 4. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản các chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

1. Chính sách thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn; các công cụ cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc cho cán bộ các sở, ban, ngành, địa phương; cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh và tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước, tối đa không quá 350 triệu đồng/năm.

b. Điều tra, thống kê lập danh mục và nhóm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh để xác định nhu cầu áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn trên địa bàn tỉnh, tối đa không quá 100 triệu đồng/cuộc.

c. Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc thù của tỉnh, tối đa không quá 300 triệu đồng/quy chuẩn địa phương.

d. Đầu tư 100% kinh phí cho các cơ quan nhà nước mua sắm máy móc, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu phân tích, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

đ. Xây dựng, vận hành cổng thông tin hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thống nhất trên địa bàn tỉnh, tối đa không quá 1,5 tỷ đồng/cổng thông tin hệ thống truy xuất nguồn gốc.

2. Chính sách hỗ trợ xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các hoạt động nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh

a. Hỗ trợ cơ sở xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế cho hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ: Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001); Hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001); Hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001); Hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISO 27001); Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội (ISO 26000); Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (ISO 45001); Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành công nghiệp dầu khí (ISO 29001), sản xuất ô tô và công nghiệp phụ trợ (ISO/TS 16949), viễn thông (TL 9000), thiết bị y tế (ISO 13485)... Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), HACCP, GMP; và các hệ thống quản lý mới và các hệ thống tích hợp phù hợp với đặc thù cơ sở...

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hệ thống cho việc xây dựng, áp dụng và chứng nhận một hệ thống quản lý chất lượng;

- Hỗ trợ 50 triệu đồng/hệ thống tích hợp cho việc xây dựng, áp dụng và chứng nhận cùng một lúc hai hệ thống quản lý chất lượng trở lên.

b. Hỗ trợ cơ sở xây dựng, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Mức hỗ trợ 30 triệu đồng/công cụ cho việc xây dựng, áp dụng một trong các công cụ cải tiến năng suất chất lượng sau: Thực hành 5S, cải tiến Kaizen, loại trừ 7 lãng phí; 7 công cụ kiểm soát chất lượng; Quản lý tinh gọn (Lean); Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM); Chỉ số đánh giá hoạt động chính (KPI); Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA); Quản lý chất lượng toàn diện (TQM); Mô hình nhóm huấn luyện (TWI); các công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp khác...

c. Hỗ trợ xây dựng hệ thống, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và đăng ký, duy trì mã số, mã vạch: 15 triệu đồng/cơ sở.

3. Chính sách hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a. Hỗ trợ cơ sở có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được xây dựng, áp dụng và công bố tiêu chuẩn cơ sở (đối với sản phẩm chưa có tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn của nước xuất khẩu): 10 triệu đồng/sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Tối đa không quá 05 sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ/cơ sở.

b. Hỗ trợ cơ sở có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được chứng nhận và công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu

chuẩn của nước xuất khẩu: 15 triệu đồng/sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Tối đa không quá 05 sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ/cơ sở.

c. Hỗ trợ cơ sở có sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận và công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 20 triệu đồng/sản phẩm, dịch vụ. Tối đa không quá 05 sản phẩm, dịch vụ/cơ sở.

d. Hỗ trợ cơ sở được chứng nhận áp dụng tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P): 15 triệu đồng/cơ sở.

4. Chính sách hỗ trợ cơ sở tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia, giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương

a. Hỗ trợ cơ sở đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia: 20 triệu đồng/cơ sở.

b. Hỗ trợ cơ sở đạt giải vàng chất lượng Quốc gia: 30 triệu đồng/cơ sở.

c. Hỗ trợ cơ sở đạt giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương: 40 triệu đồng/cơ sở.

Trong trường hợp một cơ sở cùng đạt nhiều loại giải thưởng thì chỉ được nhận hỗ trợ cho giải có giá trị cao nhất.

5. Chính sách hỗ trợ tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a. Hỗ trợ 200 triệu đồng chi phí thành lập mới đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động chứng nhận sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

b. Hỗ trợ 30 triệu đồng cho việc duy trì, chứng nhận hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2007 cho các phòng thử nghiệm.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo ./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- Chi cục TCĐLCL;
- Chánh VP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, PC₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Vinh